



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 02

Ngày 01 tháng 01 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 06-12-2013 - Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện. 3

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

- 10-12-2013 - Chỉ thị số 05/2013/CT-UBND về tổ chức đón Tết Giáp Ngọ năm 2014. 15

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 12-12-2013 - Quyết định số 6555/QĐ-UBND về phê duyệt “Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020”. 22

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

02-12-2013 - Quyết định số 450/QĐ-UBND về công bố văn bản hết hiệu lực thi hành.

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động
của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị định số 71/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 73/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội;

Xét ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3621/STP-VB ngày 17 tháng 9 năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 856/TTr-SNV ngày 24 tháng 10 năm 2013;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ Quy chế (mẫu) ban hành kèm theo Quyết định này và các quy định pháp luật liên quan, chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện phù hợp với tình hình quận - huyện, phường - xã, thị trấn nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm, chậm nhất là sau 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, có hướng dẫn chi tiết cho Ủy ban nhân dân quận - huyện, bảo đảm áp dụng thống nhất về trang phục (màu sắc, kiểu dáng, v.v...) và thẻ đeo của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện.

Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị các Bộ - ngành Trung ương xem xét, giải quyết các vướng mắc về quản lý tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ (Mẫu)

Tổ chức và hoạt động của

Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND

ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện do Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập nhằm giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao.

2. Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận - huyện; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận - huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành liên quan.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Quản lý đô thị quận - huyện để hoạt động, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp

luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Tham mưu trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện kế hoạch tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực:

- a) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận - huyện;
- b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận - huyện.

3. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận - huyện không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

4. Các quyết định hành chính gồm: Quyết định hành chính có nội dung về giải quyết các vấn đề liên quan đến nhà, đất của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện; quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận - huyện; các quyết định hành chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Tuân tra, phát hiện và thông báo kịp thời đến Đội Thanh tra xây dựng địa bàn thuộc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tình hình xây dựng trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

6. Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đội;

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện có Đội trưởng, không quá 2 Đội phó (Đối với các quận có trên 400.000 dân và huyện có trên 300.000 dân được bố trí không quá 3 Đội phó) và các thành viên.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện có thể do Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị kiêm nhiệm (trong số lượng cấp phó phòng theo quy định) chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

4. Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực được phân công.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, quận - huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội; kịp thời phối hợp với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trong thực thi nhiệm vụ; tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

d) Tham mưu (hoặc ký) các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

đ) Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xử lý cán bộ,

công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

7. Nhiệm vụ của các thành viên:

a) Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội, sự phân công của Đội trưởng, Đội phó phụ trách.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định trong lĩnh vực phụ trách (công chức đang thi hành công vụ) chuyển Đội trưởng xử lý theo quy định và tham gia tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của quận - huyện, được bố trí theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm.

2. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân quận - huyện được quyền quyết định thành lập Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn trực thuộc Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện.

3. Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định số lượng cộng tác viên phù hợp điều kiện đặc thù từng địa bàn của quận - huyện và thực hiện hợp đồng lao động khoán việc trên cơ sở nguồn kinh phí quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương

1. Đối với công chức, hợp đồng tạm tuyển hiện đang hưởng lương ngạch, bậc công chức hành chính tiếp tục hưởng theo quy định.

2. Đối với cộng tác viên: Thực hiện hợp đồng lao động khoán việc theo quy định của Bộ luật Lao động, mức lương khoán theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo

1. Mức phụ cấp chức vụ như sau:

- Đội trưởng hưởng hệ số: 0,25
- Đội phó hưởng hệ số: 0,20

2. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm trước khi sắp xếp Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện còn dưới 6 tháng, thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đủ 6 tháng; trường hợp trên 6 tháng thì bảo lưu mức phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn đã được bổ nhiệm.

3. Kinh phí giải quyết bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với các chức danh trên do ngân sách nhà nước cấp.

Điều 7. Trang phục

1. Trợ cấp trang phục: Mỗi năm trợ cấp 02 bộ.

2. Trang phục:

- Áo màu xanh da trời nhạt, có cầu vai, 2 túi có nắp và khuy cài;
- Nón, quần màu xanh đậm;
- Thẻ đeo có dán ảnh (tương tự thẻ cán bộ, công chức).

Điều 8. Nguồn kinh phí

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Tiền phạt thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính do Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện tham mưu xử lý phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở số tiền thu được, đơn vị thụ hưởng xây dựng dự toán về mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động, chi cộng tác viên và các nhiệm vụ khác chưa được ngân sách đảm bảo, để Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính trong từng lĩnh vực cụ thể quyết định cấp lại số thu phạt cho đơn vị theo dự toán với mức tối đa 100% số thu từ xử phạt vi phạm hành chính được nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Nguồn thu do trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của Đội Thanh tra xây dựng do Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện thực hiện thời gian làm việc theo quy định pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân quận - huyện; xây dựng quy chế làm việc của Đội Quản lý trật tự đô thị theo quy định.

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ.

d) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị chịu trách nhiệm thi hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân quận - huyện, quy chế làm việc của Đội; có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Ủy ban nhân dân quận - huyện nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Đội trưởng có quyền tổ chức họp Đội đột xuất để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

c) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm, Đội thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo sơ, tổng kết công tác đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Điều 10. Mọi quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện có mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Đội chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp toàn diện của Ủy ban nhân dân quận - huyện. Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với Trưởng Phòng Quản lý đô thị:

Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

3. Đối với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn:

a) Đội thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời bằng văn bản về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Đội Thanh tra xây dựng địa bàn.

b) Đội Thanh tra xây dựng địa bàn có trách nhiệm cử cán bộ trực ban tiếp nhận thông tin (có sổ ghi chép đầy đủ) của Đội Quản lý trật tự đô thị chuyển đến và báo cáo Đội trưởng Đội Thanh tra xây dựng địa bàn xử lý theo quy định.

c) Phối hợp thi hành cưỡng chế các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

4. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Đội có trách nhiệm phối hợp phát hiện, thông báo kịp thời bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm để xử lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

6. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn quận - huyện khi có yêu cầu.

7. Đối với Công an quận - huyện:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện phối hợp với Công an quận - huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Được Công an quận - huyện hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quận - huyện:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, chính trị - xã hội quận - huyện trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, giải quyết.

9. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Đội tổ chức kiểm tra tình hình trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường - xã, thị trấn; Thực hiện tuần tra, phát hiện và thông

báo kịp thời về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hoặc Phó Chủ tịch).

10. Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phường - xã, thị trấn:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện phối hợp tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội; Xử lý kịp thời những thông tin liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát hiện, phản ánh.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 11. Khen thưởng

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có thành tích trong công tác thì được Đội trưởng đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận - huyện báo cáo đề nghị Ủy ban nhân dân quận - huyện khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Kỷ luật

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức, Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật liên quan hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan tổ chức có liên quan, Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở phường - xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, có sơ kết việc thực hiện quy chế, rút kinh nghiệm

những mặt làm được, chưa làm được, Đội Quản lý trật tự đô thị đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ, đề xuất bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Chữ ký)

Họ và tên người ký văn bản

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2013/CT-UBND

Quận 9, ngày 10 tháng 12 năm 2013

CHỈ THỊ**VỀ TỔ CHỨC ĐÓN TẾT GIÁP NGỌ NĂM 2014**

Thực hiện Kết luận 141-KL/TU ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về những nhiệm vụ, giải pháp quý 4/2013, tập trung chuẩn bị Tết Nguyên đán 2014; tập trung triển khai công tác tổ chức, chăm lo Tết Giáp Ngọ năm 2014 với phương châm “Tết đoàn kết, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, an toàn”; ra sức thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, thu chi ngân sách, bảo đảm an ninh trật tự thành phố ngay từ đầu năm 2014;

Thực hiện Chỉ thị số 18/2013/CT-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức đón Tết Giáp Ngọ năm 2014 và để tổ chức các hoạt động phục vụ nhân dân đón Tết cổ truyền Giáp Ngọ năm 2014 trên địa bàn Quận đảm bảo mọi người dân đều được vui xuân đón tết trong không khí vui tươi, đoàn kết, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn; ra sức thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Quận ngay từ đầu năm; Ủy ban nhân dân Quận chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường tập trung tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Đảm bảo nguồn hàng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; đảm bảo giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân; cân đối ngân sách đáp ứng nhu cầu kinh phí chi đầu tư, thường xuyên:

a. Phòng Kinh tế Quận:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân 13 phường Tăng cường rà soát cân đối cung cầu, đảm bảo nguồn hàng hóa, thực phẩm dồi dào, phong phú và ổn định giá cả đối với những mặt hàng thiết yếu đáp ứng đủ nhu cầu của

người dân trong dịp tết, không để biến động giá do thiếu hàng hóa, duy trì thị trường ổn định trong và sau Tết

- Phối hợp với các công ty thương mại, Sài Gòn co.op tham gia chương trình bình ổn giá tăng cường tổ chức các điểm bán hàng bình ổn giá lưu động phục vụ nhân dân các phường Long Phước, Phú Hữu, Trường Thạnh, Long Trường..., phục vụ công nhân tại các khu công nghiệp, dân tạm trú tại các khu nhà trọ, sinh viên ở các ký túc xá không có điều kiện về quê ăn tết.

b. Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận:

- Phối hợp các phòng ban liên quan, hướng dẫn Ủy ban nhân dân 13 phường tổ chức kiểm tra việc chấp hành chủ trương kê khai giá, đăng ký giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, nhất là các loại hàng hóa thực phẩm thiết yếu, giá dịch vụ tại các chợ, nơi mua bán tập trung và khu vui chơi, giải trí; báo cáo kịp thời các biến động giá cả và đề xuất Ủy ban nhân dân Quận các giải pháp nhằm ổn định giá cả thị trường.

- Chủ động cân đối ngân sách cuối năm, tập trung giải quyết nhanh các khoản chi lương, thưởng và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức và các gia đình chính sách, có công trước Tết.

c. Đội Quản lý thị trường 9B, Trạm Thú y:

- Phối hợp lực lượng Công an Quận, Đoàn kiểm tra liên ngành tăng cường công tác kiểm tra thị trường, chống buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng và các hành vi gian lận thương mại khác nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, góp phần bình ổn thị trường.

- Xử lý nghiêm và kịp thời các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, nhất là đối với sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ pháo các loại, thực phẩm, gia súc, gia cầm, trái cây... không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ nguồn gốc; chuyển những vụ vi phạm có dấu hiệu hình sự sang cơ quan điều tra khởi tố.

d. Ủy ban nhân dân 13 phường:

- Tăng cường tuyên truyền vận động tiểu thương kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; bán hàng bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; không mua bán hàng gian, hàng giả. Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết tại các chợ, siêu thị. Kịp thời xử lý nghiêm các đối tượng tung tin đồn thất thiệt gây hoang mang trong nhân dân.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Quận tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước về bình ổn thị trường; các quy định pháp luật về thương mại; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí gắn với công tác tuyên truyền chính trị, đồng thời thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, gắn với chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

a. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường xây dựng kế hoạch tổ chức đón Tết Giáp Ngọ năm 2014 với tinh thần đoàn kết, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, an toàn; đồng thời phối hợp các đoàn thể vận động nhân dân phát huy truyền thống tương thân, tương trợ; tổ chức thăm hỏi, chăm lo các gia đình chính sách, các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn để mọi người dân đều được vui xuân đón tết.

b) Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa Quận:

- Tập trung công tác tuyên truyền; định hướng nội dung tuyên truyền gắn với các hoạt động mừng Xuân, mừng Đảng; kỷ niệm 84 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2014); 46 năm cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968 - 2014); giới thiệu những thành tựu kinh tế - văn hóa - xã hội Quận năm 2013, đặc biệt là những nỗ lực của Quận trong lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, kéo giảm ùn tắc, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, cải cách hành chính; đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với chủ trương thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí.

c. Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục Thể thao Quận: Phối hợp với Ủy ban nhân dân 13 phường tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao đậm đà bản sắc dân tộc để phục vụ nhân dân nhân trong năm mới 2014.

d. Trung tâm Văn hóa Quận:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền Chi thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng các chuyên mục mừng Xuân, mừng Đảng phong phú, sinh động, phù hợp với đời sống xã hội, tập quán, nhu cầu vui chơi; ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, phản ánh kịp thời các hoạt động chăm lo Tết của Quận. Quán triệt tinh thần của Ủy ban nhân dân Quận chỉ đạo các ngành, các cấp

triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ của năm 2014 ngay sau khi nghỉ Tết để hoàn thành các kế hoạch công tác của tháng đầu, quý đầu năm 2014.

e. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận:

- Phối hợp với các phòng ban liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Quận, Ủy ban nhân dân 13 phường tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh...

- Hướng dẫn và theo dõi việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động. Phối hợp giải quyết kịp thời các vụ đình công, không để ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh và an ninh trật tự trên địa bàn. Phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo cho công nhân, sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết với tinh thần đoàn kết, nghĩa tình và tiết kiệm.

f. Phòng Kinh tế Quận:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các điểm bán hoa tết phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân; các điểm bán hoa phải đảm bảo trật tự, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, không để ùn tắc giao thông.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai “Tết trồng cây nhớ Bác” trang trọng, tiết kiệm. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm dịch thú y, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm nhiễm bệnh, mang mầm bệnh, giết mổ trái phép trên địa bàn.

3. Đảm bảo giữ vững tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và mỹ quan đô thị:

a. Đề nghị Công ty Điện lực Thủ Thiêm, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức: Đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục nguồn điện, nước, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trong suốt thời gian Tết.

b. Các phòng ban đơn vị thuộc Quận, Ủy ban nhân dân 13 phường: Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể tổ chức tổng vệ sinh, dọn dẹp đường phố, cơ quan sạch đẹp. Tổ chức chăm sóc các nghĩa trang liệt sĩ, các nhà bia, các đài liệt sĩ... để nhân dân đến thăm viếng trong dịp Tết.

c. Ban Chỉ huy Quân sự Quận, Công an, phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Quận: Phối hợp tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; phối hợp bảo vệ bảo đảm an toàn tuyệt đối đêm bắn pháo hoa phục vụ nhân dân.

d. Công an Quận:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân 13 phường tăng cường mở các đợt cao điểm tấn công các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng trên địa bàn; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp cờ bạc, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Quận.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các phường trên tuyến đường Lê Văn Việt, Đỗ Xuân Hợp tổ chức phân luồng giao thông và điều tiết giao thông tại các giao lộ, nhất là tại các khu vực chợ Hiệp Phú, cổng Đình Phong Phú, khu vực Siêu thị Coopmark, ngã tư Thủ Đức, ngã tư Bình Thái, khu vực Suối Tiên... nhằm hạn chế ùn tắc giao thông.

- Chi đạo Công an 13 phường làm tốt công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu, đăng ký tạm trú, tạm vắng; tăng cường lực lượng bảo vệ dân phố tuần tra, canh gác trong dịp Tết.

đ. Phòng Văn hóa - Thông tin Quận:

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, nhất là tại các điểm vui chơi giải trí, các khu vực đình, chùa trên địa bàn; tăng cường quản lý các hàng quán, bãi đỗ xe, giữ gìn vệ sinh, môi trường tại các khu du lịch, tụ điểm vui chơi giải trí trên địa bàn.

e. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận:

- Tổ chức thu gom, các loại rác, phế thải tồn đọng tại các chợ, khu dân cư, đường phố, nơi công cộng; xử lý vận chuyển hết rác trong ngày nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị và môi trường trong những ngày Tết; riêng tại các chợ, điểm bán hoa kiểng, các tuyến đường... phải giải quyết trước **22 giờ 00 ngày 30 tháng 01 năm 2014 (30 Tết âm lịch)**.

f. Phòng Quản lý Đô thị Quận: Phối hợp với các ngành chức năng tập trung duy tu, sửa chữa, khắc phục nhanh các tuyến đường hư hỏng; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông cho nhân dân.

g. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện Quận tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phòng bệnh, giữ vệ sinh ăn uống, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong những ngày Tết; phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nhất là tại

các bếp ăn tập thể, các đơn vị cung ứng suất ăn công nghiệp; tăng cường phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng; bố trí đội ngũ y, bác sĩ trực cấp cứu 24/24, bảo đảm tốt việc cấp cứu, điều trị tại bệnh viện trong thời gian Tết.

4. Phát động phong trào thi đua hoàn thành cao nhất kế hoạch năm 2013; tổ chức tổng kết năm 2013 và triển khai nhiệm vụ năm 2014 trên tinh thần tiết kiệm; không tổ chức các đoàn đến chúc Tết, tặng hoa cho lãnh đạo các cấp

- Thủ trưởng các phòng ban đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường, các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý điều hành nhằm Bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014. Tổ chức tổng kết năm 2013 và triển khai nhiệm vụ năm 2014 thật tiết kiệm, không tổ chức liên hoan, phô trương hình thức; không tổ chức các đoàn đến chúc Tết, tặng hoa cho lãnh đạo. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận khi để xảy ra vi phạm ở đơn vị.

- Ngay sau khi hết thời gian nghỉ Tết theo quy định, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường phải nhanh chóng đưa các hoạt động trở lại bình thường; Trung tâm Văn hóa, tờ tin Quận tập trung thông tin tình hình khai trương hoạt động của các doanh nghiệp; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức những ngày sau Tết.

5. Tổ chức thực hiện:

a. Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chỉ thị này; thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả thị trường, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Quận xem xét, chỉ đạo giải quyết. Phân công cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức trực trong các ngày nghỉ Tết và thường xuyên thông tin báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân Quận, cụ thể:

- Các đơn vị xây dựng Kế hoạch tổ chức, chăm lo Tết Giáp Ngọ năm 2014, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận (Phòng Tổng hợp) **chậm nhất ngày 25 tháng 12 năm 2013.**

- Thông tin và báo cáo sơ bộ công tác chuẩn bị, tổ chức các hoạt động Tết **chậm nhất ngày 14 tháng 01 năm 2014 (14 tháng 12 âm lịch).**

- Báo cáo tóm tắt tình hình Tết, có nhân định, đánh giá gửi **trước 12 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2014 (24 tháng 12 âm lịch)**.

- Báo cáo tổng kết công tác tổ chức, chăm lo Tết của địa phương, đơn vị, có nhân định, đánh giá gửi **trước 12 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2014 (mùng 3 Tết)** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Quận, Quận ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Việc gửi báo cáo đúng tiến độ, đảm bảo nội dung của các cơ quan, đơn vị là cơ sở quan trọng để đánh giá thi đua công tác tổ chức, chăm lo Tết Giáp Ngọ và cả năm 2014. Ngoài gửi văn bản giấy (hoặc fax), đề nghị các đơn vị gửi thông tin, báo cáo qua thư điện tử *ttbkinh.q9@tpHCM.gov.vn*; *kinhbienhoa@gmail.com* hoặc phần mềm báo cáo của Quận.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Quận: Tăng cường phối hợp để tổ chức phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014 thật chu đáo, tiết kiệm.

Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị này để công tác tổ chức đón Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014 đạt kết quả tốt./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thành

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6555/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Về phê duyệt “Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020”****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Công văn số 3601/BTTTT-ƯDCNTT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt “Chương trình phát triển công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2011 - 2015”;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 25/TTr-STTTT ngày 20 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cung cấp dịch vụ công

trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Thành phố
Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6555/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2015, 100% các cơ quan nhà nước từ cấp quận, huyện, sở, ban, ngành có trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP, cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- Đến năm 2020, thực hiện cung cấp 70% các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 30% các dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 4 tại các cơ quan nhà nước từ cấp quận, huyện, sở, ban, ngành. Người dân có thể tra cứu và đăng ký trên cổng thông tin dịch vụ công của thành phố và các thiết bị thông minh.

II. NỘI DUNG

1. Danh mục các dịch vụ công trực tuyến phải cung cấp trong giai đoạn 2013 - 2015

a) Số liệu chung

- Tổng số quận, huyện: **24** đơn vị; phường, xã, thị trấn: **322** đơn vị.
- Tổng số thủ tục hành chính: **2180** thủ tục (số thủ tục hành chính cấp tỉnh/thành

phố: **1585** thủ tục; số thủ tục hành chính cấp quận, huyện: **468** thủ tục; số thủ tục hành chính cấp xã, phường, thị trấn: **127** thủ tục).

b) Danh mục các dịch vụ công và lộ trình cung cấp trực tuyến mức độ 3,4 trong giai đoạn 2013 - 2015

Tổng số dịch vụ công trực tuyến triển khai 2013 - 2015: **497/2180** dịch vụ đạt tỷ lệ **23%**.

- Năm 2013: 109/2180 dịch vụ đạt tỉ lệ 5%

+ Sở, ngành: 72 dịch vụ;

+ Quận, huyện: 37 dịch vụ.

- Năm 2014: triển khai thêm 207 dịch vụ (tổng số dịch vụ 316/2180 dịch vụ đạt tỉ lệ 14.5%)

+ Sở, ngành: triển khai thêm 149 dịch vụ.

+ Quận, huyện: triển khai thêm 58 dịch vụ.

- Năm 2015: triển khai thêm 181 dịch vụ (tổng số dịch vụ 497/2180 dịch vụ đạt tỉ lệ 23%; trong đó dịch vụ công mức 4 là 28 dịch vụ, dịch vụ công mức 3 là 153 dịch vụ)

+ Sở, ngành: triển khai thêm 131 dịch vụ.

+ Quận, huyện: triển khai thêm 50 dịch vụ.

(Phụ lục đính kèm)

2. Định hướng đến năm 2020

- Hoàn tất triển khai 70% dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 đối với các thủ tục còn lại của các sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với hầu hết các dịch vụ công đã triển khai cung cấp trực tuyến giai đoạn 2013 - 2015.

- 80% các dịch vụ công đã triển khai người dân có thể tra cứu và đăng ký sử dụng trên các thiết bị di động.

III. KINH PHÍ

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ

- Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công của thành phố bằng công nghệ mới. Hệ thống sẽ được triển khai trên công nghệ điện toán đám mây nguồn mở.

- Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu trên hệ thống thông tin dịch vụ công của thành phố và tại các đơn vị.

2. Giải pháp nhân lực

Bổ trí, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có đủ trình độ để sử dụng, vận hành hệ thống thông tin nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Xây dựng và triển khai phần mềm đăng ký dịch vụ công trực tuyến theo từng giai đoạn thí điểm triển khai, triển khai và triển khai nhân rộng để đảm bảo hiệu quả và thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi sử dụng.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Đánh giá, xét thi đua, khen thưởng của các đơn vị gắn mức độ hoàn thành cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp.

4. Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng

- Tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của việc cung cấp dịch vụ công thông qua hệ thống thông tin điện tử của thành phố và các đơn vị; qua báo đài của thành phố.

- Ban hành các chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin thành phố phục vụ cho dịch vụ công trực tuyến; thiết kế, xây dựng phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tính tổng thể và liên thông kết nối trên toàn thành phố.

2. Các sở, ngành, quận, huyện phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông bố trí nhân lực vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến; định kỳ báo

cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tiến độ thực hiện Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị mình.

3. Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020 của các cơ đơn vị tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỊCH VỤ CÔNG VÀ LỘ TRÌNH CUNG CẤP
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

I. NHÓM SỞ NGÀNH

TT	Tên dịch vụ công (tên thủ tục/nhóm thủ tục hành chính)	Mức độ DVCTT	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
I	Năm 2013			
1.	Cấp hộ chiếu ngoại giao	3	Sở Ngoại vụ	
2.	Cấp hộ chiếu công vụ	3	Sở Ngoại vụ	
3.	Cấp lại hộ chiếu ngoại giao do làm hỏng, mất	3	Sở Ngoại vụ	
4.	Gia hạn hộ chiếu ngoại giao	3	Sở Ngoại vụ	
5.	Gia hạn hộ chiếu công vụ	3	Sở Ngoại vụ	
6.	Bổ sung sửa đổi hộ chiếu ngoại giao	3	Sở Ngoại vụ	
7.	Bổ sung sửa đổi hộ chiếu công vụ	3	Sở Ngoại vụ	
8.	Cấp công hàm xin thị thực các nước	3	Sở Ngoại vụ	
9.	Quy trình tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
10.	Thủ tục chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11.	Triển khai dịch vụ cấp sao y	3	Sở Giao thông vận tải	
12.	Triển khai dịch vụ cấp biển hiệu xe du lịch	3	Sở Giao thông vận tải	
13.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
14.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

15.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
16.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
17.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
18.	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
19.	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
20.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
21.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
22.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
23.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
24.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
25.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

26.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
27.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
28.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
29.	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
30.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
31.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
32.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
33.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
34.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
35.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
36.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
37.	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
38.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

39.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
40.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
41.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
42.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
43.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
44.	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
45.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
46.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
47.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
48.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
49.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
50.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
51.	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
52.	Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

53.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
54.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
55.	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
56.	Đăng ký nội quy lao động	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
57.	Đăng ký thỏa ước lao động tập thể	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
58.	Cấp phép xuất bản bản tin	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
59.	Thẩm định xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
60.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
61.	In gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
62.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
63.	Cấp phép hoạt động triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
64.	Cấp giấy chứng nhận đăng kí máy photocopy màu	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
65.	Cấp phép in báo chí, tem chống giả	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
66.	Cấp giấy xác nhận đăng ký vàng mã để in	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
67.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
68.	Thủ tục xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	

69.	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
70.	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
71.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
72.	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
II	Đến năm 2014			
1.	Hợp pháp hóa và chứng nhận lãnh sự giấy tờ tài liệu tại các cơ quan trong nước	3	Sở Ngoại vụ	
2.	Chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại Bộ ngoại giao	3	Sở Ngoại vụ	
3.	Cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy	3	Sở cảnh sát PCCC	
4.	Cấp văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy	3	Sở cảnh sát PCCC	
5.	Thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6.	Cấp chứng chỉ quy hoạch	3	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
7.	Cấp phép quy hoạch	3	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
8.	Thủ tục cấp phép tiến hành công việc bức xạ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
9.	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
10.	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
11.	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
12.	Thủ tục khai báo thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
13.	Thủ tục cấp phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	

14.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
15.	Thủ tục gia hạn và điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
16.	Thủ tục thông báo hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
17.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
18.	Thủ tục xác nhận thông báo nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
19.	Thủ tục thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân Việt Nam ở nước ngoài	3	Sở Công Thương	
20.	Nâng cấp dịch vụ công “cấp biển hiệu xe du lịch”	3	Sở Giao thông vận tải	
21.	Xây dựng dịch vụ công “cấp - đổi giấy phép lái xe qua mạng”	3	Sở Giao thông vận tải	
22.	Xây dựng dịch vụ công “cấp phép đào đường”	3	Sở Giao thông vận tải	
23.	Xây dựng dịch vụ công cấp phù hiệu “xe chạy hợp đồng”	3	Sở Giao thông vận tải	
24.	Xây dựng dịch vụ công cấp phù hiệu xe máy tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe	3	Sở Giao thông vận tải	
25.	Xây dựng dịch vụ công cấp phép lưu thông vào đường cấm, giờ cấm	3	Sở Giao thông vận tải	
26.	Xây dựng dịch vụ công cấp phép đốn hạ cây xanh	3	Sở Giao thông vận tải	
27.	Xây dựng dịch vụ công cấp phép lưu hành đặc biệt hoặc vượt quá tải trọng quy định của cầu và đường	3	Sở Giao thông vận tải	

28.	Xây dựng dịch vụ công đầu nối cống nhánh thoát nước vào hệ thống thoát nước của thành phố	3	Sở Giao thông vận tải	
29.	Xây dựng dịch vụ công thỏa thuận xây dựng bờ kè trên sông kênh rạch	3	Sở Giao thông vận tải	
30.	Xây dựng dịch vụ công cấp giấy phép liên vận quốc tế Việt Lào	3	Sở Giao thông vận tải	
31.	Xây dựng dịch vụ công cấp đăng ký biển số cho xe máy chuyên dùng	3	Sở Giao thông vận tải	
32.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do sản phẩm hàng hóa xuất khẩu đối với giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi, bảo quản tinh, phối động vật; vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
33.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do sản phẩm hàng hóa xuất khẩu đối với giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi, bảo quản tinh, phối động vật; vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
34.	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa thức ăn và chất bổ sung trong thức ăn chăn nuôi	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
35.	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phân bón và nguyên liệu sản xuất phân bón	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
36.	Thủ tục đăng ký và chỉ định tổ chức chứng nhận; thay đổi, bổ sung, gia hạn quyết định tổ chức chứng nhận quy trình nông nghiệp tốt cho sản phẩm trồng trọt (đối với tổ chức đăng ký hoạt động trên địa bàn một tỉnh)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
37.	Thủ tục đăng ký để đánh giá, chỉ định là tổ chức chứng nhận; thay đổi, bổ sung, gia hạn quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho bò sữa, lợn, gia cầm và ong.	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

38.	Thủ tục đăng ký chỉ định tổ chức chứng nhận cây trồng an toàn (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
39.	Thủ tục đăng ký chỉ định lại, mở rộng phạm vi chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng an toàn (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
40.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
41.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư nhóm B	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
42.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư nhóm C	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
43.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
44.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	3	Sở Xây dựng	
45.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư	3	Sở Xây dựng	
46.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	3	Sở Xây dựng	
47.	Thủ tục cấp chứng chỉ chỉ định giá bất động sản	3	Sở Xây dựng	
48.	Thủ tục cấp chứng chỉ môi giới bất động sản	3	Sở Xây dựng	
49.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2)	3	Sở Xây dựng	
50.	Thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gắn liền với dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

51.	Thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gắn liền với dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty TNHH 1 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
52.	Thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gắn liền với dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
53.	Thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
54.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
55.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
56.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
57.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
58.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
59.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
60.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
61.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

62.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
63.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
64.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
65.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
66.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
67.	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
68.	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
69.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
70.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
71.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
72.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
73.	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
74.	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
75.	Thủ tục giải thể doanh nghiệp	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

76.	Thủ tục giải thể tổ chức tín dụng có vốn đầu tư nước ngoài	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
77.	Thủ tục bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
78.	Thủ tục bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
79.	Thủ tục đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu mới (trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế)	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
80.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào Việt Nam làm việc theo hình thức thực hiện hợp đồng lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
81.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào Việt Nam làm việc theo hình thức di chuyển nội bộ doanh nghiệp có hiện diện thương mại tại Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
82.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào Việt Nam làm việc theo hình thức thực hiện các loại hợp đồng (không phải hợp đồng lao động).	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
83.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các gói thầu hoặc dự án của nhà thầu nước ngoài đã trúng thầu tại Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

84.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài là nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
85.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đại diện cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
86.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
87.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm công việc khác đã ghi trong giấy phép lao động	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
88.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động nhưng hết hiệu lực hoặc vô hiệu có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
89.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đại diện cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
90.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
91.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm công việc khác đã ghi trong giấy phép lao động	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

92.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động nhưng hết hiệu lực hoặc vô hiệu có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
93.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đại diện cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
94.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
95.	Đăng ký hoạt động dạy nghề	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
96.	Xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của lao động đi làm việc ở nước ngoài	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
97.	Thủ tục cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải	3	Sở Tài nguyên và Môi trường	
98.	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Báo chí cấp thẻ nhà báo	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
99.	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Báo chí cấp đổi thẻ nhà báo	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
100.	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Báo chí cấp lại thẻ nhà báo	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
101.	Cấp phép xuất bản bản tin	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
102.	Cấp giấy xác nhận đăng ký vàng mã để in	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
103.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
104.	In gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	3	Sở Thông tin và Truyền thông	

105.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
106.	Cấp phép hoạt động triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
107.	Cấp giấy chứng nhận đăng kí máy photocopy màu	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
108.	Cấp phép in báo chí, tem chống giả	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
109.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
110.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
111.	Thủ tục xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
112.	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
113.	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
114.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
115.	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
116.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư nhóm B&C lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
117.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hạng mục, công việc và hoạt động công nghệ thông tin và truyền thông	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
118.	Thủ tục phê duyệt dự toán chi phí bồi thường hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
119.	Đăng ký tài sản nhà nước đối với tài sản từ 500 triệu đồng trở lên	3	Sở Tài chính	
120.	Điều chuyển tài sản khác (từ 500 triệu đồng trở lên)	3	Sở Tài chính	

121.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 (**) cho cá nhân	3	Sở Tư pháp	
122.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 cho cơ quan, tổ chức và Phiếu Lý lịch Tư pháp số 2 cho cơ quan tiến hành tố tụng (***)	3	Sở Tư pháp	
123.	Đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
124.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, luật sư hành nghề tư cách cá nhân	3	Sở Tư pháp	
125.	Cung cấp thông tin	3	Sở Tư pháp	
126.	Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
127.	Đăng ký văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
128.	Đăng ký chuyển đổi hình thức hoạt động tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
129.	Tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
130.	Chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hành nghề với tư cách cá nhân	3	Sở Tư pháp	
131.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	3	Sở Tư pháp	
132.	Thay đổi nội dung giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Tư pháp	
133.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật	3	Sở Tư pháp	
134.	Đăng ký hợp nhất, sáp nhập tổ chức hành nghề luật	3	Sở Tư pháp	
135.	Đăng ký cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/Giấy đăng ký hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	

136.	Đăng ký cấp lại bản chính Giấy khai sinh có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
137.	Cấp bản sao từ sổ hộ tịch (Quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính; sao Khai sinh; sao Khai tử; sao Quyết định công nhận cha, mẹ, con; sao Giấy chứng nhận kết hôn)	3	Sở Tư pháp	
138.	Đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
139.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
140.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hỗ trợ kết hôn	3	Sở Tư pháp	
141.	Đăng ký việc giám hộ có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
142.	Đăng ký chấm dứt việc giám hộ có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
143.	Công văn cho phép tổ chức hội nghị hội thảo khoa học về y tế .	3	Sở Y tế	
144.	Tiếp nhận và công nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện khám sức khỏe.	3	Sở Y tế	
145.	Xác nhận không hành nghề/không cấp chứng chỉ hành nghề	3	Sở Y tế	
146.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam do bị mất hoặc hư hỏng.	3	Sở Y tế	
147.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
148.	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
149.	Giấy phép thực hiện Triển lãm ảnh trong nước.	3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

III	Đến năm 2015			
1.	Cấp hộ chiếu ngoại giao	3	Sở ngoại vụ	
2.	Cấp hộ chiếu công vụ	3	Sở ngoại vụ	
3.	Cấp lại hộ chiếu ngoại giao do làm hỏng, mất	3	Sở ngoại vụ	
4.	Cấp lại hộ chiếu công vụ do làm hỏng, mất	3	Sở ngoại vụ	
5.	Gia hạn hộ chiếu ngoại giao	3	Sở ngoại vụ	
6.	Gia hạn hộ chiếu công vụ	3	Sở ngoại vụ	
7.	Bổ sung sửa đổi hộ chiếu ngoại giao	3	Sở ngoại vụ	
8.	Bổ sung sửa đổi hộ chiếu công vụ	3	Sở ngoại vụ	
9.	Cấp công hàm xin thị thực các nước	3	Sở ngoại vụ	
10.	Thủ tục tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ Ngoại ngữ - Tin học	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11.	Cấp chứng chỉ quy hoạch	4	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
12.	Cấp phép quy hoạch	4	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
13.	Nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến cấp 3 thành dịch vụ công trực tuyến cấp 4	4	Sở Giao thông vận tải	
14.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
15.	Thủ tục đăng ký cấp lại giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (trong trường hợp bị mất, rách, nát)	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
16.	Thủ tục về cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện/Chi nhánh của tổ chức khoa học công nghệ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
17.	Thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung hoặc một số nội dung ghi trên Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	

18.	Thủ tục đăng ký thay đổi cơ quan quyết định thành lập hoặc trụ sở chính hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
19.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	3	Sở Công Thương	
20.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	3	Sở Công Thương	
21.	Thủ tục đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
22.	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
23.	Thủ tục cấp giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	3	Sở Công Thương	
24.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
25.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
26.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
27.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
28.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
29.	Thủ tục xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	3	Sở Công Thương	

30.	Thủ tục đăng ký công nhận nguồn giống đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
31.	Thủ tục đăng ký công nhận lại nguồn giống đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
32.	Thủ tục cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực sử dụng cho thụ tinh nhân tạo cho cơ sở chăn nuôi lợn đực giống trên địa bàn của tỉnh thành phố	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
33.	Thủ tục cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực sử dụng xuất tinh lỏng cho cơ sở chăn nuôi bò đực giống trên địa bàn của tỉnh thành phố	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
34.	Thủ tục cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với trâu đực sử dụng xuất tinh lỏng cho cơ sở chăn nuôi trâu đực giống trên địa bàn của tỉnh thành phố	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
35.	Thủ tục cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với dê đực sử dụng xuất tinh lỏng cho cơ sở chăn nuôi dê đực giống trên địa bàn của tỉnh thành phố	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
36.	Thủ tục đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật (nếu có tiến bộ kỹ thuật chỉ đăng ký áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
37.	Thủ tục giao rừng cho tổ chức	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
38.	Thủ tục cho thuê rừng đối với tổ chức	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
39.	Thủ tục cải tạo rừng (đối với chủ rừng: không phải hộ gia đình, cá nhân, không phải vườn quốc gia, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

40.	Thủ tục cấp giấy phép khai thác gỗ rừng sản xuất là rừng trồng, vườn rừng, rừng tự nhiên khoanh nuôi tái sinh các chủ rừng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đề quản lý, bảo vệ và sử dụng vào mục đích lâm nghiệp	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
41.	Thủ tục cấp phép khai thác gỗ rừng trồng thuộc nguồn vốn ngân sách	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
42.	Thủ tục cấp phép khai thác tận thu, tận dụng gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
43.	Thủ tục cấp phép khai thác tre nứa và lâm sản ngoài gỗ, tre nứa thuộc rừng tự nhiên	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
44.	Thủ tục cấp phép tĩa thưa rừng trong trường hợp có tận thu lâm sản	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
45.	Thủ tục cấp phép khai thác tận thu, tận dụng gỗ và lâm sản khác trên diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
46.	Thủ tục mở cửa rừng khai thác gỗ rừng tự nhiên	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
47.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác gỗ, lâm sản khác ngoài gỗ	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
48.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác gỗ, lâm sản từ rừng tự nhiên và rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
49.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác gỗ, lâm sản từ rừng tự nhiên chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
50.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế tận thu gỗ nằm các loại trong rừng tự nhiên	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

51.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác nhựa thông, tủa thưa rừng trồng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
52.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án điều chế rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
53.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế điều chế, cải tạo, tủa thưa rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
54.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc rừng, giao khoán bảo vệ rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
55.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình lâm sinh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
56.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh thuộc dự án 661	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
57.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án thanh lý và chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
58.	Thủ tục sên vét kênh mương kết hợp quản lý bảo vệ rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
59.	Thủ tục công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
60.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất của tổ chức ngoài quốc doanh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
61.	Thủ tục hỗ trợ sau đầu tư đối với tổ chức ngoài quốc doanh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
62.	Thủ tục hỗ trợ trước đầu tư đối với tổ chức ngoài quốc doanh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

63.	Thủ tục cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với khu rừng do ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
64.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2	3	Sở Xây dựng	
65.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)	3	Sở Xây dựng	
66.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)	3	Sở Xây dựng	
67.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ kỹ sư hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình (149791)	3	Sở Xây dựng	
68.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)	3	Sở Xây dựng	
69.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	3	Sở Xây dựng	
70.	Thủ tục chia công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
71.	Thủ tục tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
72.	Thủ tục sáp nhập các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
73.	Thủ tục hợp nhất các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
74.	Thủ tục đăng ký tăng, giảm vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
75.	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

76.	Thủ tục chia công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
77.	Thủ tục tách công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
78.	Thủ tục sáp nhập các công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
79.	Thủ tục hợp nhất các công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
80.	Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
81.	Thủ tục đăng ký điều chỉnh giảm số cổ phần được quyền chào bán đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
82.	Thủ tục đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
83.	Thủ tục chia công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
84.	Thủ tục tách công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
85.	Thủ tục sáp nhập các công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
86.	Thủ tục hợp nhất các công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
87.	Thủ tục đăng ký tăng, giảm vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
88.	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
89.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
90.	Thủ tục đăng ký tăng, giảm vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
91.	Thủ tục cho thuê doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
92.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

93.	Thủ tục hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
94.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
95.	Thành lập mới chi nhánh đồng thời với thành lập dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
96.	Thành lập mới chi nhánh (không gắn liền dự án đầu tư)/Văn phòng đại diện - Công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
97.	Thành lập mới địa điểm kinh doanh (không gắn liền dự án đầu tư) - Công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
98.	Thành lập mới chi nhánh đồng thời với thành lập dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
99.	Thành lập mới chi nhánh (không gắn liền dự án đầu tư)/Văn phòng đại diện) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
100.	Thành lập mới địa điểm kinh doanh (không gắn liền dự án đầu tư) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
101.	Thành lập mới chi nhánh đồng thời với thành lập dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
102.	Thành lập mới chi nhánh (không gắn liền dự án đầu tư)/Văn phòng đại diện) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
103.	Thành lập mới địa điểm kinh doanh (không gắn liền dự án đầu tư)- Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
104.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán	3	Sở Tài chính	
105.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản	3	Sở Tài chính	

106.	Đề nghị bổ nhiệm công chứng viên	3	Sở Tư pháp	
107.	Đề nghị miễn nhiệm Công chứng viên theo nguyện vọng hoặc chuyển làm công tác khác	3	Sở Tư pháp	
108.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Trường hợp mất Giấy đăng ký hoạt động)	3	Sở Tư pháp	
109.	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị rách, bị cháy hoặc bị thiêu hủy dưới hình thức khác)	3	Sở Tư pháp	
110.	Tự chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng	3	Sở Tư pháp	
111.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (đối với trường hợp người tập sự đề nghị Sở Tư pháp bố trí tập sự)	3	Sở Tư pháp	
112.	Cung cấp thông tin về Văn phòng công chứng	3	Sở Tư pháp	
113.	Đề nghị bổ nhiệm công chứng viên (đối với trường hợp được miễn đào tạo nghề công chứng, được miễn tập sự hành nghề công chứng)	3	Sở Tư pháp	
114.	Đề nghị cấp thẻ công chứng viên	3	Sở Tư pháp	
115.	Đề nghị cấp lại thẻ công chứng viên (đối với trường hợp thay đổi nơi hành nghề công chứng hoặc bị mất thẻ bị hư hỏng)	3	Sở Tư pháp	
116.	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	3	Sở Tư pháp	
117.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài	3	Sở Tư pháp	
118.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
119.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Tư pháp	

120.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Tư pháp	
121.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	3	Sở Tư pháp	
122.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	3	Sở Tư pháp	
123.	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	3	Sở Tư pháp	
124.	Đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn luật	3	Sở Tư pháp	
125.	Đăng ký hoạt động chi nhánh trung tâm tư vấn pháp luật	3	Sở Tư pháp	
126.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh trung tâm tư vấn pháp luật	3	Sở Tư pháp	
127.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	3	Sở Tư pháp	
128.	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng.	3	Sở Y tế	
129.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề hành nghề Dược đối với công dân Việt Nam do bị mất.	3	Sở Y tế	
130.	Cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất	3	Sở Y tế	
131.	Đăng ký duyệt dự trừ thuốc gây nghiện, hướng tâm thần .	3	Sở Y tế	

II. NHÓM QUẬN - HUYỆN

TT	Tên dịch vụ công (tên thủ tục/nhóm thủ tục hành chính)	Mức độ DVCTT	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
I	Năm 2013			
1.	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
2.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

3.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
4.	Tạm ngưng kinh doanh hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
5.	Ngừng kinh doanh hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
6.	Đăng ký xác nhận hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề dược, dược học cổ truyền tư nhân.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
7.	Đăng ký xác nhận hồ sơ bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
8.	Đăng ký xác nhận chuyên địa điểm hành nghề dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
9.	Đăng ký xác nhận hồ sơ cấp Giấy chứng chỉ hành nghề dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
10.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt nhà thuốc" (Đối với các cơ sở chưa có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân).	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
11.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
12.	Đăng ký xác nhận hồ sơ cấp lại chứng chỉ hành nghề dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
13.	Đăng ký xác nhận hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (Bán lẻ).	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
14.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Đổi chứng chỉ hành nghề Dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
15.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (Bán lẻ).	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
16.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Gia hạn chứng chỉ hành nghề dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

17.	Đăng ký Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm có nguy cơ cao.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
18.	Đăng ký Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm có nguy cơ cao.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
19.	Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận- huyện	
20.	Đăng ký nội quy lao động.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
21.	Đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
22.	Đăng ký thỏa ước lao động tập thể.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
23.	Đăng ký báo cáo giảm lao động.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
24.	Đăng ký tăng lao động.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
25.	Đăng ký nâng lương, chuyển xếp lương cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc quận/huyện quản lý.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
26.	Đăng ký cấp giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
27.	Đăng ký cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
28.	Đăng ký cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
29.	Đăng ký cấp bản sao lục giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
30.	Đăng ký cấp phó bản giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
31.	Đăng ký cấp bản sao lục bản vẽ giấy phép được duyệt kèm theo giấy phép.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
32.	Đăng ký điều chỉnh nội dung giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

33.	Đăng ký gia hạn giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
34.	Đăng ký thay đổi thiết kế đã được duyệt kèm theo giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
35.	Đăng ký sửa chữa nguyên trạng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
36.	Đăng ký cấp giấy phép cải tạo sửa chữa, mở rộng nhà hiện có	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
37.	Đăng ký san lấp mặt bằng cho tổ chức, cá nhân.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
II	Đến năm 2014			
1.	Thay đổi, cải chính hộ tịch, cho người từ đủ 14 tuổi trở lên	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
2.	Cấp bản sao hộ tịch từ sổ gốc khai sinh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
3.	Cấp lại bản chính Giấy khai sinh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
4.	Xác định lại dân tộc	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
5.	Xác định lại giới tính	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
6.	Cấp bản sao hộ tịch từ sổ gốc khai tử	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
7.	Cấp bản sao hộ tịch từ sổ gốc kết hôn	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
8.	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
9.	Điều chỉnh bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
10.	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở hệ bổ túc	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
11.	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở Việt Nam	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

12.	Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở Việt Nam	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
13.	Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở Việt Nam	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
14.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở Việt Nam	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
15.	Thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
16.	Thủ tục gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
17.	Thủ tục xác nhận cấp phép quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
18.	Thủ tục xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
19.	Thủ tục xác nhận hồ sơ xin thực hiện quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
20.	Thủ tục xác nhận cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
21.	Thủ tục xác nhận cho phép biểu diễn lân sư rồng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
22.	Thủ tục xác nhận đơn cho tổ chức trò chơi dân gian	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
23.	Thủ tục xác nhận gia hạn cấp phép kinh doanh lân sư rồng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
24.	Thủ tục xác nhận hồ sơ cấp phép kinh doanh karaoke	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

25.	Thủ tục xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh karaoke	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
26.	Thủ tục xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh khiêu vũ	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
27.	Thủ tục xác nhận hồ sơ gia hạn cấp giấy phép kinh doanh karaoke	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
28.	Thủ tục xác nhận hồ sơ gia hạn cấp phép kinh doanh vũ trường	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
29.	Thủ tục xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép kinh doanh khiêu vũ	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
30.	Thủ tục xác nhận đơn cấp phép lân su rông	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
31.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (khi mất)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
32.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (bị hư hỏng)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
33.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh văn phòng đại diện hợp tác xã (khi mất)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
34.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh văn phòng đại diện hợp tác xã (bị hư hỏng)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
35.	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
36.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
37.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã (trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
38.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi thành phố	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

39.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
40.	Đăng ký thay đổi trụ sở chính của hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
41.	Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
42.	Đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
43.	Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
44.	Đăng ký đổi tên hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
45.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
46.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
47.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, ban Kiểm soát hợp tác xã (trường hợp là người duy nhất có chứng chỉ hành nghề đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
48.	Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
49.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
50.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã (trường hợp giảm vốn điều lệ đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
51.	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

52.	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã tách	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
53.	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
54.	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
55.	Thông báo tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
56.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể bắt buộc)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
57.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
58.	Giải thể hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
Đến năm 2015				
1.	Thủ tục giải quyết đơn dân nguyện	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
2.	Thủ tục Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về công tác khen thưởng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
3.	Thủ tục giải quyết đơn tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà thuộc sở hữu nhà nước	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
4.	Thủ tục giải quyết khiếu nại (của tổ chức)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
5.	Thủ tục giải quyết khiếu nại các lĩnh vực khác theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
6.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
7.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
8.	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

9.	Thủ tục giải quyết khiếu nại về đất đai	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
10.	Thủ tục giải quyết tố cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
11.	Thủ tục giải quyết tranh chấp về đất đai	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
12.	Thủ tục tiếp công dân (tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, dân nguyện, kiến nghị, phản ảnh ...)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
13.	Thủ tục tiếp công dân	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
14.	Thủ tục xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và dân nguyện.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
15.	Thủ tục xử lý đơn thư	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
16.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
17.	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng đất ở không thay đổi	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
18.	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng thửa đất không thay đổi	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
19.	Đăng ký giao dịch bảo đảm lĩnh vực đất đai	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
20.	Thủ tục cấp giấy phép đào đường vỉa hè	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
21.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe 2 bánh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
22.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để một làn xe tự quản (không thu tiền)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
23.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đô thị ngoài mục đích giao thông	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

24.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với các hoạt động xã hội	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
25.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trông giữ xe công cộng có thu phí	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
26.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
27.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
28.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng vỉa hè	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
29.	Thủ tục gia hạn cấp phép đào đường	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
30.	Thủ tục gia hạn cấp phép tạm sử dụng lề đường	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
31.	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 làn xe tự quản (không thu tiền)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
32.	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe 2 bánh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
33.	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
34.	Thủ tục thỏa thuận đấu nối cống thoát nước	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
35.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
36.	Thủ tục đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
37.	Thủ tục giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
38.	Thủ tục sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	

39.	Thủ tục đình chỉ hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
40.	Thủ tục giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
41.	Thủ tục cấp lại, đổi Thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
42.	Thủ tục cấp Thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
43.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
44.	Thủ tục giải quyết Tố cáo	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
45.	Thủ tục tiếp dân	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
46.	Thủ tục xử lý đơn thư	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
47.	Xác nhận tình trạng hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
48.	Cấp giấy xác nhận về cam kết bảo vệ Môi trường	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
49.	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
50.	Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 450/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 02 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

VỀ CÔNG BỐ VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật;

Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Văn bản số 234/PTP ngày 27 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 02 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành hết hiệu lực thi hành (*theo danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các phòng–ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 07 xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

DANH MỤC VĂN BẢN CÔNG BỐ HẾT HIỆU LỰC*(Ban hành kèm theo Quyết định số 450/QĐ-UBND**ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)*

STT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực
01	94/2008/QĐ-UBND	15/02/2008	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè.	15/5/2013	Đối tượng điều chỉnh không còn; Văn bản không còn phù hợp với Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động ngành Xây dựng; bị bãi bỏ tại quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 15/11/2013
02	95/2008/QĐ-UBND	15/02/2008	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn.	15/5/2013	Đối tượng điều chỉnh không còn; Văn bản không còn phù hợp với Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động ngành Xây dựng; bị bãi bỏ tại quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 15/11/2013

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng